

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT TP HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Mã chứng khoán: PHR

Địa chỉ trụ sở: ấp 2A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 02743 657 111 Fax: 02743 657 110

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Phi Nga

Địa chỉ: ấp 2A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 02743 657 111

Loại công bố thông tin: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Công ty cổ phần cao su Phước Hòa công bố thông tin tài liệu chính thức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2023 tại đường dẫn: www.phr.vn/thông tin cổ đông;

Công ty cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN ^{lin}



Nguyễn Thị Phi Nga

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Tháng 6 năm 2023

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Ngày 28/6/2023

8:00 – 8:20	Đón khách, đăng ký cổ đông
8:20 – 8:30	Tuyên bố khai mạc, giới thiệu Đại biểu Báo cáo tư cách Đại biểu tham dự Đại hội Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban thư ký Thông qua chương trình Đại hội; Quy chế đại hội
8:30 – 9:00	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022; Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty;
9:00 – 9:10	Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2022
9:10 – 9:25	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban kiểm soát. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023.
9:25 – 9:35	Trình phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022.
9:35 – 9:45	Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023.
9:45 – 10:00	Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung điều lệ công ty; điều chỉnh, bổ sung quy chế quản trị nội bộ công ty.
10:00 – 10:30	Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty NK 2023 - 2028
10:30 – 10:45	Đại hội nghị giải lao; Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.
10:45 – 11:25	Phát biểu ý kiến của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam
11:25 – 11:45	Công bố kết quả bầu cử; Đại hội Thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội
11:45 – 11:55	Thông qua nghị quyết Đại hội
11:55 – 12:00	Tuyên bố bế mạc

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 28/02/2008 và được sửa đổi bổ sung vào ngày 15 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
3. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 2. Tiến hành đại hội.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông được chốt ngày **26/5/2023**
2. Các cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường.

Điều 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. **Nguyên tắc:** Theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội cần lấy biểu quyết các vấn đề quan trọng, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Phiếu biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
2. **Cách biểu quyết:** Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến thì giơ Phiếu biểu quyết cho từng nội dung, sau đó Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.
3. **Điều kiện thông qua các vấn đề tại Đại hội:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 5. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội viết *phiếu đóng góp ý kiến* (do ban tổ chức đại hội cung cấp) và gửi về Ban kiểm phiếu để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website của công ty (www.phr.vn) và cổ đông có thể sử dụng việc quét mã QR

gửi kèm chương trình đại hội để truy cập tài liệu đại hội. Vì vậy, đề Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho ban tổ chức Đại hội (thông qua Fax hoặc Email).

2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của công ty.

4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Ban thư ký gồm hai (02) người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm ba (03) người, giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu thực hiện việc bầu cử, kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Điều 8. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Bình Dương, tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam và của công ty.

1. Đeo khẩu trang y tế và sát khuẩn tay trước khi vào hội trường.

2. Quý cổ đông và đại biểu khi tham dự Đại hội ngồi giữ đúng khoảng cách quy định của Ban tổ chức Đại hội.

3. Phương tiện cá nhân phải thực hiện theo hướng dẫn và đỗ đúng nơi quy định.

4. Tài xế không được vào khu vực hội trường tổ chức Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhật

BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hòa hiện tại gồm các thành viên:

Ông Huỳnh Kim Nhật	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Tước	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Phi Nga	Thành viên HĐQT
Ông Mai Hữu Tín	Thành viên độc lập HĐQT
Ông Trần Bình Luận	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 18/5/2022)

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

2.1 Các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp 04 phiên định kỳ, 02 phiên họp bất thường và 13 lần lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, đã ban hành 20 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong từng quý năm 2022, từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo.

Từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp cho Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động của mình. Trong quá trình họp, các thành viên Hội đồng quản trị thẳng thắn góp ý, phản biện nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

2.2 Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty.

Kính thưa quý cổ đông,

Năm 2022, kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi, tăng trưởng tương đối thành công so với các nước trong khu vực, đặc biệt là khu vực châu Á. Tuy nhiên, kinh tế thế giới và Việt Nam cũng phải đối mặt nhiều biến động khó lường. Đơn cử như xung đột Nga-Ukraine dẫn đến nhiều hệ lụy chi phối nền kinh tế trên toàn thế giới, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu hay sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào. Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động bất thường với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng hoạt động kinh tế - xã hội năm 2022 của Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đó chính là nhờ vào sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2022 mặc dù xuất khẩu cao su đã lập mức kim ngạch kỷ lục mới 3,31 tỷ USD, nhưng so với năm 2011, khối lượng cao su xuất khẩu năm vừa qua cao gấp 2,6 lần, trong khi giá trị kim ngạch chỉ cao hơn không đáng kể. Điều này cho thấy, giá xuất khẩu mỗi tấn mủ cao su chỉ còn bằng 40% so với cách đây 11-12 năm. Giá cao su xuất khẩu bình quân năm 2022 chỉ đạt 1.547 USD/tấn, giảm 7,8% so với năm 2021. Việt nam với vị trí thứ 3 toàn cầu về giá trị xuất khẩu, cao su Việt Nam đã có mặt tại hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đồng thời, cao su Việt Nam đang ngày càng thâm nhập sâu hơn vào nhiều thị trường quan trọng như Trung quốc, Hoa Kỳ, châu Âu, Hàn Quốc, Ấn Độ...

Xét về thị trường xuất khẩu cao su trong năm 2022 vừa qua, xuất khẩu cao su của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang khu vực châu Á, chiếm tới 90,6% tổng trị giá xuất khẩu cao su của cả nước. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất tiêu thụ cao su của Việt Nam chiếm 79,8% trong tổng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam năm 2022; lớn thứ hai là Ấn Độ chiếm 6,6%. Ngoài ra, các thị trường đứng ở vị trí thứ 3 đến thứ 5 là: Campuchia chiếm 2,9%, Hàn Quốc chiếm 2,5%, sang Thổ Nhĩ Kỳ chiếm 1,9%. Còn lại là xuất khẩu đến các thị trường khác.

Dự báo về triển vọng xuất khẩu cao su: Theo Hiệp hội Cao su Việt Nam cho rằng sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong nửa đầu năm 2023. Vào cuối tháng 12/2022, giá cao su thế giới xuống đáy 1 tháng, đây là mức thấp nhất của giá cao su kể từ ngày 28/11, khi nhu cầu chưa hồi phục đúng với kỳ vọng của thị trường. Sang đến ngày giao dịch đầu năm 2023, giá cao su vẫn trong trạng thái giảm nhẹ. Trung Quốc vẫn là nước nhập khẩu cao su lớn nhất, chiếm hơn 22% tổng nhập khẩu cao su trên toàn thế giới. Mới đây, tập đoàn ISRG của Singapore đã dự báo nhu cầu sử dụng cao su trên toàn thế giới sẽ tăng trưởng đều đặn 2,4% mỗi năm trong giai đoạn 2023-2031, tăng mạnh so với mức tăng trưởng 1,8% trong năm 2022; trong tháng 01/2023, Trung Quốc đã chính thức dỡ bỏ chính sách Zero-Covid, đây sẽ là cơ hội rất tốt cho xuất khẩu cao su hồi phục, trong bối cảnh nhu cầu nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Trung Quốc sẽ tăng lên trong thời gian tới.

Năm 2022, Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine kéo dài làm cho nền kinh tế thế giới rơi vào lạm phát và duy trì ở mức cao. Ở trong nước, giá bán mủ cao su không ổn định và liên tục sụt giảm, giá cả hàng hóa, nguyên – nhiên liệu đầu vào tăng cao làm gia tăng áp lực đối với các doanh nghiệp nói chung và ngành cao su, công ty nói riêng, đặc biệt là áp lực đến việc quản lý giá thành, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch về tài chính; bên cạnh đó tình trạng thiếu lao động khai thác mủ cao su cũng tiếp tục tăng, thời tiết diễn biến không thuận lợi làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng được giao.

Trên cơ sở nhận định và đánh giá những khó khăn, thuận lợi, Công ty đã đề ra các chủ trương, giải pháp để lãnh đạo thực hiện việc quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực

tế. Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể CB.CNLD Công ty đã thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022; cụ thể: Sản lượng khai thác được 10.918,23 tấn, tỷ lệ 116,15% KH năm (vượt 16,15%, tương ứng vượt 1.518,23 tấn); Sản lượng thu mua 11.019,20 tấn, đạt 81,62% KH năm, là năm thứ 12 công ty có sản lượng thu mua đạt trên 10.000 tấn; Sản lượng chế biến được 21.210,94 tấn mù thành phẩm các loại, đạt 92,62% kế hoạch năm, mù thành phẩm sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Công ty đã tiêu thụ được 32.839,90 tấn (đạt 93,56% kế hoạch năm) với giá bán bình quân đạt 38,82 triệu đồng/tấn (*Trong đó: Giá bán thành phẩm cao su bình quân công ty mẹ 39,42 triệu đồng/tấn; Giá bán thành phẩm cao su bình quân công ty PH-Kam 37,36 triệu đồng/tấn*); doanh thu cao su đạt 1.274,92 tỷ đồng. Tổng doanh thu công ty mẹ năm 2022 là 2.178,09 tỷ đồng (tỷ lệ 96,68% KH năm), tổng lợi nhuận trước thuế đạt 921,42 tỷ đồng (tỷ lệ 102,51% KH năm), lợi nhuận sau thuế đạt 767,10 tỷ đồng (tỷ lệ 103,12% KH năm). Tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.604,72 tỷ đồng; tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.126,87 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 925,39 tỷ đồng. Từ hiệu quả sản xuất kinh doanh, công ty đã chăm lo tốt đời sống người lao động với thu nhập bình quân 10,77 triệu đồng/người/tháng (tiền lương bình quân 8,71 triệu đồng/người/tháng), đồng thời đã nộp ngân sách cho Nhà nước với tổng số tiền 250,86 tỷ đồng (trong đó Công ty mẹ PHR đã nộp 181,91 tỷ đồng). Do ảnh hưởng chung của kinh tế thế giới, giá cổ phiếu PHR bình quân trong năm 2022 đạt 63,500 đồng/CP, cao hơn so với năm 2021 là 58,700 đồng/CP (Năm 2021: Phiên cao nhất giá cổ phiếu 80,100 đồng và thấp nhất 47,100 đồng. Năm 2022: Phiên cao nhất giá cổ phiếu 90,700 đồng và thấp nhất 30,600 đồng); tính thanh khoản cổ phiếu cao, có phiên khớp lệnh lên đến 2.822.100 cổ phiếu và chỉ số EPS đạt 6,539 đồng. Công ty tiếp tục nằm trong Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam (VCCI); nằm trong Top Top 50 Công ty niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam giai đoạn 2011 – 2022 và nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Ngoài ra, Công ty CP Khu CN Tân Bình tiếp tục vinh dự nằm trong Top 10 Công ty uy tín ngành Bất động sản năm 2022 do Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố.

3. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2023.

Dự báo năm 2023, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới nhận định rằng, tăng trưởng toàn cầu đang chậm lại đáng kể do lạm phát tăng cao, lãi suất tăng, đầu tư giảm và gián đoạn do tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine. Nền kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng 1,7% vào năm 2023 và 2,7% vào năm 2024. Về triển vọng của nền kinh tế năm 2023, Báo cáo cho rằng, tăng trưởng ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương được dự đoán sẽ ổn định ở mức 4,3% khi việc nới lỏng các hạn chế liên quan đến đại dịch cho phép hoạt động ở Trung Quốc dần phục hồi. Về rủi ro của nền kinh tế trong năm 2023, Báo cáo cho rằng, rủi ro suy giảm đối với dự báo cho khu vực bao gồm khả năng xảy ra gián đoạn mới liên quan đến đại dịch, khó khăn trong lĩnh vực bất động sản tiếp tục kéo dài ở Trung Quốc, các điều kiện tài chính toàn cầu thắt chặt hơn, tăng trưởng toàn cầu giảm và các hiện tượng thời tiết liên quan đến biến đổi khí hậu xảy ra thường xuyên hơn. Cuộc chiến kéo dài ở Ukraine và những bất

ồn địa chính trị ngày càng gia tăng có thể làm giảm thêm niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng trên toàn cầu, đồng thời dẫn đến tăng trưởng xuất khẩu của khu vực giảm tốc mạnh hơn so với dự kiến. Các nền kinh tế phụ thuộc vào hàng hóa và xuất khẩu như Campuchia, Malaysia, Mông Cổ và Việt Nam đặc biệt dễ bị tổn thương do nhu cầu xuất khẩu giảm, bao gồm cả từ Trung Quốc. Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương tiếp tục phải hứng chịu các hiện tượng thời tiết liên quan đến biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng với tần suất ngày càng tăng.

Năm 2023, bối cảnh kinh tế thế giới dự báo tăng trưởng chậm lại; một số nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu có thể rơi vào suy thoái cục bộ, ngắn hạn, rủi ro địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn vẫn còn hiện hữu..., với nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam (kim ngạch xuất nhập khẩu gấp 2 lần GDP), dự báo GDP Việt Nam có thể tăng trưởng chậm lại. Đặc biệt, hiện chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) thế giới đã liên tục giảm, dự báo, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam thời gian tới có thể rơi vào tình trạng chững lại.

Theo chuyên gia kinh tế đánh giá, không chỉ thách thức ở bên ngoài, ở trong nước áp lực lạm phát, lãi suất, tỷ giá trong năm 2023 vẫn còn rất lớn; thu ngân sách sẽ khó khăn hơn do DN gặp nhiều rào cản; dự báo kinh tế Việt Nam có thể hạ nhiệt đạt khoảng 6-6,5%. Còn CPI bình quân có thể tăng lên khoảng 4-4,5% (so với 3,3% năm 2022) do có độ trễ vì nhập khẩu nhiều, lượng cung tiền lớn hơn theo thời vụ cuối năm 2022. Đặc biệt, trong năm nay cũng là thời điểm phải chấp nhận tăng một số mặt hàng do Nhà nước quản lý (lương cơ bản, y tế, giáo dục...) càng tạo ra nhiều áp lực cho việc điều hành của Chính phủ. Do đó, Việt Nam cần điều chỉnh tỷ giá linh hoạt, phối hợp hài hòa chính sách tiền tệ và tài khóa, giải quyết vấn đề thanh khoản của thị trường tài chính và bất động sản; cần tăng cường các khung chính sách giám sát và xử lý nợ để giảm thiểu rủi ro và khôi phục lòng tin của nhà đầu tư.

Trong năm 2023, giá cao su thiên nhiên vẫn sẽ chịu ảnh hưởng của yếu tố cơ bản cung-cầu và tâm lý chung trên thị trường chịu tác động chủ yếu từ diễn biến kinh tế toàn cầu, bao gồm tình hình đại dịch COVID-19 tại Trung Quốc, hồi kết của cuộc xung đột Nga-Ukraine, giá năng lượng có tiếp tục leo thang và lạm phát sẽ còn tăng cao, cũng như việc các Ngân hàng Trung ương trên toàn cầu thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, việc tiêu thụ và xuất khẩu cao su thiên nhiên của Việt Nam sẽ tốt hơn khi Trung Quốc nới lỏng hạn chế COVID-19 và mở cửa biên giới từ tháng 1/2023, một động thái được thế giới hoan nghênh, có thể cải thiện sự phục hồi kinh tế toàn cầu và tăng nhanh nhu cầu cao su. Với chính sách mở cửa thông thương trở lại của Trung Quốc sẽ là một tín hiệu lạc quan về tâm lý thị trường, sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ của ngành cao su trong năm 2023.

Năm 2023, đối với công ty cổ phần cao su Phước Hòa bên cạnh một số thuận lợi, công ty vẫn gặp nhiều khó khăn như tình trạng thiếu lao động, thời tiết diễn biến thất thường, năng suất vườn cây khai thác không cao do lượng phân bón hàng năm thấp sẽ là những nguyên nhân làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng, giá bán mủ vẫn ở mức thấp sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó, đối

với ngành gỗ với tình hình hiện tại, dự báo xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong năm 2023 chưa có nhiều khả quan, khi người dân các nước tiếp tục thắt chặt chi tiêu trước áp lực của lạm phát; dự báo năm 2023 ngành gỗ dự báo những tháng đầu năm sẽ còn nhiều khó khăn. Hiệp hội Gỗ và Lâm sản dự tính phải hết quý II năm 2023 mới có thể phục hồi sản xuất khoảng 85% và kỳ vọng đạt tốc độ tăng trưởng từ 7-9%, tương đương 18 tỷ USD trở lên.

Với nhận định trên, căn cứ năng lực vườn cây và kế hoạch được Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam định hướng, Công ty tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng cao su khai thác: 24.200 tấn mù quy khô (Trong đó: Công ty mẹ: 11.200 tấn; Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Kampong Thom: 13.000 tấn).

- Sản lượng cao su thu mua: 23.100 tấn mù quy khô (Trong đó: nguyên liệu trong nước 10.00 tấn; Thành phẩm từ Công ty Phước Hòa - Kampong Thom 13.100 tấn)

- Sản lượng cao su tiêu thụ: 34.300 tấn mù thành phẩm (Trong đó: từ Công ty Phước Hòa Kampong Thom 13.100 tấn)

- Giá bán: 37,96 triệu đồng/tấn.

- Tổng doanh thu công ty mẹ: 1.813,44 tỷ đồng

- Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 549,14 tỷ đồng

- Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ: 487,65 tỷ đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức (% mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu: 30%/mệnh giá

- Tổng nhu cầu đầu tư: 354,77 tỷ đồng

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra các giải pháp sau:

- Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, bố trí cán bộ (giảm lao động gián tiếp) và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây.

- Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, đặc biệt vườn cây nhóm I. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp thâm canh nâng cao chất lượng vườn cây và tăng năng suất.

- Duy trì tốt các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO; chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo hệ thống quản lý rừng quốc gia VFCs/PEFC và chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC cho 3 Nhà máy chế biến.

- Chủ động đàm phán với các khách hàng truyền thống để đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu, trong đó tích cực nâng cao hợp đồng dài hạn, đồng thời linh hoạt bán chuyển tùy vào diễn biến thị trường, nhất là các chủng loại CV50,60 có giá bán cao.

- Điều chỉnh kịp thời, linh hoạt giá thu mua mù tạo điều kiện thu hút thêm khách hàng cung cấp mù cho công ty (đặc biệt là các khách hàng sản lượng lớn, ổn định). Thường xuyên kiểm tra chất lượng mù nguyên liệu thu mua đầu vào để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Nắm bắt tình hình thị trường và ý kiến phản ánh của khách hàng để giải quyết kịp thời.

- Cân đối và quản lý chặt chẽ việc sử dụng quỹ lương tại các đơn vị, hướng dẫn việc điều tiết tiền lương đảm bảo hợp lý, đảm bảo tính kích thích tích cực cho người lao động, đồng thời không vượt quỹ lương được duyệt. Phối hợp đoàn thể tích cực chăm lo tốt đời sống cán bộ, công nhân lao động, thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách, nhất là chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Định kỳ tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư, cổ đông để trao đổi thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, đồng thời công bố thông tin kịp thời nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông thiểu số.

- Hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục pháp lý để sớm triển khai đầu tư các dự án khu Công nghiệp, cụm công nghiệp theo đúng định hướng và chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Tập đoàn phê duyệt và phù hợp quy hoạch phát triển của chung của tỉnh Bình Dương.

Với sự đoàn kết và quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, nhất định công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 mà đại hội cổ đông đề ra, góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Cao su Phước Hòa trên thị trường.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Thành viên HĐQT cty;
- Ban kiểm soát cty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhựt

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Căn cứ Khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán*”.

Thành việc HĐQT Độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2022, nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

- Trong năm 2022, HĐQT của Công ty CPCS Phước Hòa (PHR) đang có tổng cộng 05 thành viên; trong đó có 02 thành viên độc lập và 01 thành viên không điều hành. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp 04 phiên định kỳ, 02 phiên họp bất thường và 13 lần lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản, đã ban hành 20 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong từng quý năm 2022, từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng, thẳng thắn góp ý, phân biện nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để giúp cho Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng giám đốc thường có sự tham gia của các thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban điều hành. Các quyết định quan trọng của Ban điều hành đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với Ban điều hành về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Nhìn chung, năm 2022 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ dịch bệnh Covid-19 và cuộc xung đột Nga – Ukraina nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, sự đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm 2022 vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.


Nơi nhận:

- HĐQT, BKS C.ty (để b/c);
- Ban TGD C.ty (để biết);
- ĐHCĐ (để thông qua)
- Lưu VT.

Thành viên độc lập HĐQT


Mai Hữu Tấn

Thành viên độc lập HĐQT


Trần Bình Sơn

Số: 183/BC-CSPH

Bình Dương, ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Kính thưa quý cổ đông,

Thay mặt cho gần 2.100 cán bộ công nhân viên công ty, Ban Tổng giám đốc gửi đến toàn thể quý cổ đông báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 với những kết quả đạt được như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2022, Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao và đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chỉ tiêu sản lượng khai thác 9.400 tấn mù quy khô; sản lượng thu mua 13.500 tấn; tiêu thụ mù thành phẩm các loại 35.100 tấn; doanh thu 2.252,79 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 898,84 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 743,86 tỷ đồng; trồng tái canh 483,42 ha, đồng thời chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho gần 2.200 CB.CNV toàn công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh, công ty có những thuận lợi cơ bản từ việc đoàn kết thống nhất cao trong lãnh đạo và tập thể CB.CNLD; đội ngũ cán bộ công nhân lao động có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm và tay nghề cao; được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ của lãnh đạo Tập đoàn, UBND tỉnh Bình Dương và địa phương các cấp, các ngành trong tỉnh. Bên cạnh đó, thương hiệu sản phẩm cao su (PHR) của công ty luôn được duy trì ổn định, được khách hàng trong và ngoài nước tin tưởng và đánh giá cao.

Tuy nhiên, năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine kéo dài làm cho nền kinh tế thế giới rơi vào lạm phát và duy trì ở mức cao. Ở trong nước, giá bán mù cao su không ổn định và liên tục sụt giảm, giá cả hàng hóa, nguyên – nhiên liệu đầu vào tăng cao làm gia tăng áp lực đối với các doanh nghiệp nói chung và ngành cao su, công ty nói riêng, đặc biệt là áp lực đến việc quản lý giá thành, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch về tài chính; bên cạnh đó tình trạng thiếu lao động khai thác mù cao su cũng tiếp tục tăng, thời tiết diễn biến không thuận lợi làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng được giao.

Trên cơ sở nhận định và đánh giá những khó khăn, thuận lợi, Công ty đã đề ra các chủ trương, giải pháp để lãnh đạo thực hiện việc quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực tế. Tập thể lãnh đạo, cán bộ và người lao động trong toàn công ty chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ chính trị, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch được giao; thực hiện nộp ngân sách cho Nhà nước đầy đủ, kịp thời, tiếp tục đưa công ty phát triển ổn định, bền vững.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD

1. Về công tác sản xuất.

1.1 Công tác khai thác.

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý kỹ thuật trên vườn cây; quy hoạch mặt cạo theo chế độ cạo ngay từ đầu vụ, thực hiện việc bôi thuốc kích thích đúng theo quy trình kỹ thuật; tổ chức gắn mái che mưa, mái che chén và máng chắn mưa, chuyển miệng cạo kịp thời; quản lý, tận thu tốt sản lượng mù trước mùa vườn cây rụng lá; vào đầu vụ cạo chỉ đạo các đơn vị tập trung kiểm kê vườn cây, thiết kế miệng cạo, trang bị đầy đủ vật tư khai thác, điều chỉnh sắp xếp lao động hợp lý và tiến hành khởi cạo từ ngày 04/4/2022. Trong quá trình sản xuất, công ty đã chỉ đạo các Nông trường thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật để tận thu hết sản lượng, đặc biệt là cạo tận thu triệt để vườn cây chuẩn bị thanh lý, kết hợp với tăng cường công tác tuần tra, bảo vệ mù. Bên cạnh đó, tổ chức phát động các phong trào thi đua nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; phối hợp cùng với Công đoàn vận động công nhân đăng ký làm việc ngày chủ nhật để nâng cao sản lượng mù khai thác và đến ngày 07/12/2022 Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng được giao 9.422,43/9.400 tấn, đạt 100,24% KH năm (về trước kế hoạch 24 ngày) và đến 31/12/2022 sản lượng khai thác được 10.918,23 tấn, tỷ lệ 116,15% KH năm (vượt 16,15%, tương ứng vượt 1.518,23 tấn).

1.2 Công tác trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB.

Công ty chỉ đạo các đơn vị chăm sóc tốt cây giống từ vườn nhân, vườn ương để chủ động về cây giống trồng mới mùa vụ năm 2022; tổ chức chăm sóc phòng trừ sâu bệnh kịp thời giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, đến 31/7/2022 Công ty đã hoàn thành công tác trồng tái canh được 483,42 ha (đạt 100% kế hoạch năm), qua kiểm kê tỷ lệ cây sống 100%, cây sinh trưởng đạt tầng lá theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo thâm canh chăm sóc tốt vườn cây KTCB (trồng từ 2016 đến 2021), kiểm tra đánh giá chất lượng vườn cây đều sinh trưởng tốt, tầng trưởng đường vanh đạt quy định. Công ty phối hợp với Viện Nghiên cứu cao su phân hạng đất vườn cây tái canh để có cơ sở đầu tư phân bón thích hợp cho từng loại đất trồng, thực hiện nhiều giải pháp như chọn vườn cây bón, thời vụ bón, cách bón... để đạt hiệu quả cao nhất, qua đó năm 2022 công ty đã tổ chức bón phân theo đúng quy trình của Tập đoàn (vườn cây KTCB được bón 2 lần/năm).

Ngoài ra, tổ chức tốt việc hợp tác đầu tư trồng chuyên canh trên diện tích quy hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao (trồng chuối) và xen canh các loại cây ngắn ngày trên vườn cây kiến thiết cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

1.3 Công tác thu mua mù nguyên liệu.

Trong tình hình giá cao su có nhiều biến động, để đảm bảo công tác thu mua có hiệu quả, trong năm công ty đã linh hoạt điều chỉnh giá thu mua 48 lần theo thực tế thị trường. Tiến hành tốt công tác thu mua mù tại các điểm nhà máy và nông trường, đảm bảo hiệu quả công tác thu mua mù nguyên liệu cho sản xuất của công ty và đảm bảo quyền lợi của khách hàng bán mù, góp phần bình ổn giá mua mù cao su trên khu vực, tạo điều kiện để khách hàng gắn bó lâu dài với công ty và ổn định được nguồn mù nguyên liệu cho các nhà máy chế biến của công ty.

Đến 31/12/2022, công ty đã thu mua được 11.019,20 tấn, đạt 81,62% KH năm, là năm thứ 12 công ty có sản lượng thu mua đạt trên 10.000 tấn. Công tác thu

mua mù nguyên liệu được quản lý, kiểm soát quy trình chặt chẽ nên mù thành phẩm làm ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

1.4 Công tác chế biến, chất lượng và môi trường.

Từ sản lượng khai thác vườn cây công ty và thu mua, năm 2022 công ty đưa vào chế biến được 21.210,94 tấn mù thành phẩm các loại (đạt 92,62% KH năm), mù thành phẩm sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Công tác kiểm soát nghiệm thu mù nguyên liệu và kiểm nghiệm mù thành phẩm được duy trì tốt và ổn định. Công tác kiểm tra, giám sát quy trình công nghệ chế biến và hệ thống xử lý nước thải được phối hợp thường xuyên giữa các bộ phận và Xí nghiệp chế biến, qua đó góp phần duy trì chất lượng sản phẩm luôn ổn định, giữ vững thương hiệu PHR. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và duy tu, sửa chữa kịp thời hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy chế biến đảm bảo hoạt động ổn định và đạt chuẩn cột A xả thải ra môi trường.

Các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO như hệ thống chất lượng ISO 9001, môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025 tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh giúp chất lượng sản phẩm, thương hiệu công ty ngày càng được nâng cao. Công ty đã được cấp giấy Giấy chứng nhận quản lý rừng bền vững theo hệ thống quản lý rừng quốc gia VFCs/PEFC và đang chờ cấp giấy chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC cho 3 Nhà máy chế biến.

2. Công tác kinh doanh:

Công ty tiếp tục duy trì ký kết hợp đồng dài hạn với khách hàng trong và ngoài nước, thực hiện tốt việc giao hàng theo đúng hợp đồng với khách hàng đã ký kết. Đồng thời, đàm phán ký kết hợp đồng bán chuyển tại từng thời điểm với giá bán tốt nhất, gắn với thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng. Sản lượng mù tiêu thụ năm 2022 được 33.494,09 tấn (đạt 95,42% kế hoạch năm) với giá bán bình quân đạt 38,65 triệu đồng/tấn (Trong đó: Giá bán thành phẩm cao su bình quân công ty mẹ 39,42 triệu đồng/tấn; Giá bán thành phẩm cao su bình quân công ty PH-Kam 37,36 triệu đồng/tấn); doanh thu cao su đạt 1.274,92 tỷ đồng.

3. Công tác tài chính.

Trong tình hình khó khăn chung, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và toàn thể CB.CNV công ty thực hiện tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, làm việc hiệu quả; thực hiện tốt các biện pháp quản lý giá thành sản phẩm, chỉ tiêu trong kế hoạch, kiểm soát chi phí trong sản xuất để giảm giá thành, tăng lợi nhuận. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, gắn với huy động các nguồn vốn, quản lý và hoàn trả vốn vay, lãi vay đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm kịp thời, đồng thời công bố thông tin đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính được lập trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính công ty, từ đó góp phần nâng cao thị giá (PHR) của công ty trên thị trường chứng khoán.

Từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, tổng doanh thu công ty mẹ đạt 2.178,09 tỷ đồng, đạt 96,68% KH năm (tổng doanh thu hợp nhất 2.604,72 tỷ đồng), tổng lợi nhuận trước thuế 921,42 tỷ đồng, đạt 102,51% KH năm (tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.127,21 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế 767,10 tỷ đồng, đạt 103,12%

KH năm (lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 925,73 tỷ đồng); thực hiện nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ kịp thời theo quy định. Công ty đã thông báo tạm ứng cổ tức (đợt 1) bằng tiền mặt 40%/mệnh giá (tương ứng 4.000 đồng/cổ phiếu), việc chi trả cổ tức chia làm 2 đợt: Chi trả 20% vào ngày 16/02/2023 và 20% vào ngày 16/5/2023.

4. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài.

4.1 Tình hình đầu tư: Trong năm 2022, công ty không đầu tư dự án khác.

4.2 Hoạt động các dự án đầu tư tại công ty con.

4.2.1 Công ty CP cao su Trường Phát.

Trong năm 2022 công ty đã sản xuất và gia công được 14.456,08 m³ gỗ phôi (đạt 41,30 % KH năm); sản xuất được 1.039,38 m³ gỗ ghép (đạt 28,87% KH năm); tiêu thụ 13.880,46 m³ gỗ phôi (đạt 46,65% KH năm) và 854,57 m³ gỗ ghép (đạt 23,74% KH năm). Tổng doanh thu đạt 114,58 tỷ đồng, đạt 50,43% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 1,075 tỷ đồng, đạt 17,29% KH năm; nộp thuế vào ngân sách Nhà nước 10,952 tỷ đồng. Tổng số lao động cuối năm 52 người (Trong đó lao động gián tiếp: 6 người; lao động trực tiếp: 46 người); tổng tiền lương thực hiện đến 31/12/2022 là 3,12 tỷ đồng, tiền lương bình quân 5,91 triệu đồng/người/tháng

4.2.2 Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Kampong Thom.

Tổng diện tích Công ty đang quản lý và đưa vào khai thác là: 7.664,28 ha; sản lượng khai thác được: Sản lượng mù khai thác được 10.023 tấn, đạt sản lượng kế hoạch năm; chế biến và gia công được 13.677,51 tấn mù thành phẩm; tiêu thụ 11.218 tấn với giá bán bình quân 34,36 triệu đồng/tấn; tổng doanh thu 391,74 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 49,63 tỷ đồng. Tổng CB.CNLD công ty có 1.516 người (trong đó: Lao động gián tiếp 111 người, lao động trực tiếp là 1.405 người); tổng tiền lương chi trả 192 tỷ đồng (Trong đó: Lương bình quân gián tiếp là 15 triệu đồng/người/tháng; Lương lao động trực tiếp là 6,8 triệu đồng/người/tháng).

4.2.3 Công ty TNHH cao su Phước Hòa-Đắk Lắk.

Công ty tiếp tục tổ chức chăm sóc tốt 86,06 ha cao su KTCB, vườn cao su ngưng đầu tư 28,36 ha và 116,15 ha vườn cây cao su kinh doanh, 740,15 ha keo lai. Phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc quản lý bảo vệ rừng 24.757,35 ha (trong đó: Diện tích rừng phòng hộ: 3.317 ha; diện tích rừng tự nhiên sản xuất: 21.440,35 ha). Sản lượng khai thác đến 31/12/2022 được 108,01 tấn mù, đạt 108,01% KH năm; tổng doanh thu bán mù cao su đạt 3,14 tỷ đồng, lợi nhuận 110,32 triệu đồng. Tổng số lao động hiện tại có 100 người (trong đó: lao động gián tiếp 39 người; lao động trực tiếp 61 người); tổng tiền lương (ước) thực hiện năm 2022 là 9,7 tỷ đồng, tiền lương bình quân 7,3 triệu đồng/người/tháng.

4.2.4 Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình.

Năm 2022, tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh covid-19 và cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài làm ảnh hưởng lớn đến việc kinh doanh của công ty. Một số doanh nghiệp tạm dừng sản xuất, giảm công nhân lao động, hiện tại toàn khu có 63 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất với khoảng 10.000 lao động. Lũy kế từ đầu dự án đã thực hiện ký Hợp đồng thuê lại đất là 69 dự án với tổng diện tích 222,37 ha chiếm 99% diện tích đất thương phẩm có thể cho thuê.

Tổng doanh thu năm 2022 đạt 342,82 tỷ đồng (tỷ lệ 127,04 % KH năm); lợi nhuận trước thuế đạt 248,10 tỷ đồng (tỷ lệ 149,17 % KH năm); lợi nhuận sau thuế đạt 198,35 đồng (tỷ lệ 149,24 % KH năm); nộp thuế và ngân sách Nhà nước 58 tỷ đồng. Tổng số lao động công ty tính tới thời điểm 31/12/2022 là 61 người (trong đó: lao động gián tiếp 32 người; lao động trực tiếp 29 người); tổng quỹ lương năm 2022 chi cho người lao động là 8,437 tỷ đồng, tiền lương bình quân đạt 12,74 triệu đồng/người/tháng.

5. Công tác xây dựng cơ bản.

Thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB đã được Tập đoàn phê duyệt, các hạng mục kế hoạch năm 2022 đã thực hiện xong với tổng giá trị đầu tư là 109,60 tỷ đồng. Chủ yếu là trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB, thi công các công trình giao thông thủy lợi, bảo vệ môi trường, nâng cấp sửa chữa thiết bị chế biến và xe vận chuyển mù, kiến trúc phục vụ sinh hoạt cho công nhân tại các đội sản xuất và nhà máy chế biến; đầu tư vào các công ty con...; kiểm soát hồ sơ hoàn công và quyết toán kịp thời các hạng mục XDCB đã hoàn thành.

6. Công tác tổ chức cán bộ.

Công ty tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị công ty tinh gọn, hoạt động, hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18 - NQ/TW (khóa XII) của Đảng; thực hiện công tác định biên lao động quản lý, gián tiếp từ công ty đến các cơ sở và công tác rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 – 2026, 2026 – 2031, gắn với việc nhận xét đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện đúng quy trình và có sự thống nhất cao¹.

7. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương và chế độ chính sách:

7.1 Thực hiện tiền lương và chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân:

Đến thời điểm cuối năm 2022, tổng số cán bộ công nhân viên toàn công ty có 2.077 lao động (lao động Nữ 948 người). Tổng quỹ tiền lương thực hiện trong năm là 220,42 tỷ đồng; chi tiền ăn giữa ca 8,90 tỷ đồng, bồi dưỡng bằng hiện vật 7,48 tỷ đồng, trang bị bảo hộ lao động 1,75 tỷ đồng; thu nhập bình quân đạt 10,77 triệu đồng/người/tháng (trong đó tiền lương bình quân 8,71 triệu đồng/người/tháng).

Công ty đã phối hợp với Bệnh viện đa khoa các huyện, thị trên địa bàn tổ chức chăm lo thường xuyên sức khỏe cho cán bộ, công nhân lao động; tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ theo quy định, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác khám sức khỏe của lao động nữ (khám phụ khoa 2 lần/năm). Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trang cấp phát bảo hộ lao động được thực hiện đảm bảo đúng, đủ theo quy định. Tổ chức xét nâng bậc lương kịp thời cho cán bộ, CNLĐ đúng niên hạn.

7.2 Chăm lo đời sống văn hóa tinh thần:

Công ty đã cấp kinh phí tham quan nghỉ dưỡng để các đơn vị cấp cho toàn thể cán bộ, công nhân lao động (bình quân 1 triệu đồng/lao động) với tổng số tiền 2,216 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nhân dịp các ngày lễ trong năm (10/3 AL, 30/4, 1/5, 02/9 và tết

¹ Công ty đã điều động luân chuyển 02 cán bộ (01 phó phòng KHVT, 01 phó phòng TCKT Công ty); Bổ nhiệm mới: Trưởng phòng TTBV- QS, Phó Chánh Văn phòng, Phó phòng TCKT, Phó phòng TTBV, QS; Bổ nhiệm lại 05 cán bộ (02 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc Nông trường; 01 Phó phòng KHVT Công ty); đồng thời thỏa thuận bổ nhiệm 17 cán bộ Công ty con trực thuộc (15 cán bộ Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa – Kampong Thom; 02 cán bộ Công ty CP Khu CN Tân Bình); báo cáo Tập đoàn CNCSS Việt Nam xin ý kiến thỏa thuận thống nhất chủ trương và thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý tại công ty con trực thuộc.

001
 ONI
 OP
 CAC
 UOI
 10-1

ương lịch năm 2023) Công ty đã chi kinh phí đề thưởng cho cán bộ, công nhân lao động với tổng số tiền 4,053 tỷ đồng. Các hoạt động VHVN-TDĐT, giao lưu được duy trì tổ chức tại các cơ sở, qua đó công ty tuyển chọn dự thi Hội thao cấp ngành và đạt được thành tích tốt.

7.3 Hoạt động kinh tế gia đình và hỗ trợ chính sách xã hội:

Bên cạnh việc chăm lo tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động, từ đầu năm công ty chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phát động phong trào làm kinh tế gia đình trong cán bộ công nhân, cùng với sự hỗ trợ cho vay vốn phát triển kinh tế gia đình, sửa chữa và nâng cấp nhà ở. Phối hợp Công đoàn tham gia thực hiện tốt việc phụng dưỡng, chăm sóc Mẹ VNAH, thăm hỏi gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, gia đình công nhân gặp khó khăn, ủng hộ quỹ vì người nghèo của tỉnh và các huyện thị, hỗ trợ quỹ khuyến học, nhà trẻ mẫu giáo, các hội bảo trợ trong tỉnh,... với tổng số tiền 1,826 tỷ đồng.

8. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

Công ty đã tổ chức tốt các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và chuyên đề tại các đơn vị cơ sở được 55 cuộc, nội dung thanh kiểm tra về việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty, việc thực hiện chính sách cho người lao động, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, PCCC.... Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện tốt quy chế, quy định của công ty. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, trực và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt hoạt động phối hợp của Ban Chỉ huy thống nhất công ty với các huyện, thị xã trên địa bàn công ty đứng chân. Trong năm, Ban chỉ huy thống nhất từ công ty đến các nông trường, xí nghiệp luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương trong việc tuần tra, truy quét, bắt và xử lý đối tượng vi phạm để hỗ trợ cho công tác bảo vệ tài sản và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các phương án cụ thể và thực hiện nghiêm công tác PCCC nhất là vào mùa khô, đảm bảo lực lượng thường trực phòng chống cháy để giải quyết sự cố kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn công ty nhìn chung ổn định.

Công ty phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn công ty đứng chân thực hiện có hiệu quả, công tác Quân sự - Quốc phòng, xây dựng điều lệnh, kế hoạch tác chiến, phương án sẵn sàng chiến đấu được thực hiện theo đúng quy định của cơ quan quân sự các cấp. Phối hợp tốt với các huyện và thị xã trên địa bàn công ty xây dựng kế hoạch công tác quân sự quốc phòng và tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ theo kế hoạch đã đề ra.

9. Công tác văn phòng và thi đua-khen thưởng:

Thực hiện tốt công tác phục vụ cho lãnh đạo trong việc tiếp đón các đoàn khách đến quan hệ làm việc với công ty; đồng thời tham mưu quản trị tốt cơ sở hạ tầng, xe máy và các thiết chế văn phòng. Công tác văn thư-lưu trữ và quản lý con dấu được duy trì thực hiện tốt, đảm bảo đúng quy định; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hành tiết kiệm trong chi phí hành chánh, điện, nước, xăng xe công tác. Công tác bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính, máy in, kết nối hệ thống mạng nội bộ (của Đảng, chính quyền) bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ tốt công tác xây dựng Đảng và sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Phối hợp cùng với Công đoàn tổ chức phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phong trào đảm bảo ngày công lao động,..., trong năm có nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao, công ty đã động viên khen thưởng kịp thời với tổng số tiền hơn 3,317 tỷ đồng.

Năm 2022, Công ty vinh dự được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD), thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố nằm trong danh sách 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2022 (Công ty xếp thứ 45/100); Top 50 Công ty niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam giai đoạn 2011 – 2022 và nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

10. Công tác khác.

10.1 Công tác quản lý đất đai.

Công ty tiếp tục làm việc với các sở, ban ngành của tỉnh Bình Dương để đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc dự án KDC Phước Hòa và các diện tích đất do công ty quản lý. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, phối hợp để giải quyết các vấn đề liên quan trong quản lý đất đai của Công ty. Thực hiện việc rà soát, báo cáo cập nhật quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; làm việc với các huyện, thị xã trong việc rà soát lại quy hoạch sử dụng đất và thống nhất phương án đền bù, bàn giao đất phục vụ các công trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương như đường giao thông nông thôn, đường điện, trường học,...

Ban hành Quy chế quản lý diện tích vườn cây giao khoán; đồng thời thông báo thay đổi Hợp đồng giao khoán vườn cây theo Nghị định 168 của Chính phủ.

10.2 Công tác ISO.

Công ty thường xuyên thực hiện việc đánh giá nội bộ các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO như hệ thống chất lượng ISO 9001, môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025. Định kỳ, tổ chức chứng nhận Quacert đã đánh giá hệ thống quản lý ISO đều đạt chuẩn.

10.3 Công tác khác

Tổ chức tốt Hội nghị tổng kết sản xuất kinh doanh năm 2021 và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Tuyển chọn công nhân và tổ chức tập luyện tham gia tốt Hội thi bàn tay vàng thu hoạch mù cao su lần thứ 13 do Tập đoàn CNCS Việt Nam tổ chức đạt giải khuyến khích toàn đoàn.

11. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Năm 2022, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 với nhiễm biến thể phụ mới của Omicron lây lan nguy hiểm, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động chấp hành nghiêm các văn bản chỉ đạo của địa phương, của Tập đoàn; đồng thời tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, gắn với tuyên truyền vận động cán bộ, CNLD tiêm đúng, đủ vắc-xin theo khuyến cáo của Bộ y tế.

III - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022.

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 và cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài đã có những tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Ngành cao su nói chung và Công ty nói riêng; bên cạnh đó, những khó khăn khác như giá bán mù cao su liên tục sụt giảm, thiếu lao động, thời tiết không thuận lợi,... đã ảnh hưởng không ít đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty; nhưng với sự đoàn kết,

75
 TỶ
 LÃN
 SU
 HỒ
 BÌNH

quyết tâm nỗ lực của tập thể CB.CNLD Công ty, vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2022, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %
1	Diện tích vườn cây khai thác	Ha	7.331,74	7.331,74	100
2	Diện tích chăm sóc vc KTCB	Ha	4.892,75	4.892,75	100
3	Diện tích tái canh	Ha	483,42	483,42	100
4	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	9.400	10.918,23	116,15
5	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	13.500	11.019,20	81,62
6	Sản lượng cao su chế biến nhập kho	Tấn	22.900	21.210,94	92,62
	- Chế biến cao su tự khai thác	Tấn	9.400	10.232,51	108,85
	- Chế biến cao su thu mua	Tấn	13.500	10.978,43	81,32
7	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	35.100	32.839,90	93,56
8	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr.Đ/Tấn	39,45	38,82	98,40
	Giá bán thành phẩm cao su bình quân công ty mẹ	Tr.Đ/Tấn		39,42	
	Giá bán thành phẩm cao su bình quân công ty PH-Kam	Tr.Đ/Tấn		37,36	
9	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng		2.604,72	
	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	2.252,79	2.178,09	96,68
10	Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng		1.127,21	
	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	898,84	921,42	102,51
11	Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế chưa phân phối	Tỷ đồng		925,73	
	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối công ty mẹ	Tỷ đồng	743,86	767,10	103,12
12	Nộp ngân sách cho Nhà nước (Đã nộp)	Tỷ đồng	214,18	181,91	84,93

Để đạt được thành quả nổi bật trên là nhờ sự ủng hộ, tạo điều kiện từ lãnh đạo Tập đoàn, lãnh UBND tỉnh Bình Dương và sự hỗ trợ từ các ban chuyên môn của Tập đoàn, các sở ban ngành của UBND tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó có sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty và sự quyết tâm nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai cụ thể hóa các hoạt động SXKD của công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty cũng đã tích cực liên hệ, tìm kiếm nhiều đối tác trong việc liên kết trồng xen để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giảm chi phí đầu tư chăm sóc vườn cây KTCB trong suốt đầu tư. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng

chuyên môn ra soát, cắt giảm tất cả các chi phí không cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm bớt chi phí, hạ giá thành; gắn với ban hành các hướng dẫn, các quy chế nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023.

1. Công tác sản xuất.

1.1 Công tác khai thác.

Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, bố trí cán bộ và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây, gắn việc bố trí phân công lao động hợp lý và lâu dài trên vườn cây khai thác nhằm ổn định năng suất, sản lượng.

Tổ chức tốt hội nghị công tác nông nghiệp nhằm đánh giá công tác sản xuất Nông nghiệp năm 2022 và định hướng công tác sản xuất Nông nghiệp năm 2023; gắn với tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động giỏi, phấn đấu hoàn thành kế hoạch, phong trào rèn luyện tay nghề để nâng cao năng suất lao động, năng suất vườn cây, và chất lượng sản phẩm. Nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả trong công tác, đặc biệt là việc chấp hành quy trình kỹ thuật, nội quy, quy chế của đơn vị, giữ gìn vườn cây lâu dài, giữ gìn sản phẩm không để mất cắp. Chỉ đạo các nông trường tập trung gia cố máng chắn mưa và mái che chén, đảm bảo tận thu hết sản lượng để phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao 11.200 tấn.

1.2 Công tác trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB.

Tổ chức tốt việc trồng tái canh 254,15 ha đảm bảo cơ cấu giống; gắn với phòng trị bệnh mùa mưa trên các nhóm vườn cây, chăm sóc tốt vườn cây tái canh, đảm bảo đến 31/12 tỷ lệ cây sống 100% và đạt tầng lá theo quy định.

1.3 Công tác thu mua mù nguyên liệu: Thực hiện tốt công tác thu mua, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý việc cân đo và chất lượng mù, phân loại quản lý mù để đưa vào chế biến từng chủng loại sản phẩm đảm bảo chất lượng. Điều chỉnh giá mù thu mua linh động và kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo chất lượng mù thu mua từ vườn cây tư nhân và hộ khoán, qua đó đảm bảo sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu, phấn đấu thu mua đạt 10.000 tấn mù quy khô trở lên.

1.4 Công tác chế biến, chất lượng và môi trường.

Tổ chức chế biến hết sản lượng khai thác trên vườn cây của công ty, sản lượng thu mua từ các hộ khoán và hộ tiểu điền trên địa bàn, phấn đấu tổ chức chế biến nhập kho đạt 21.200 tấn mù thành phẩm các loại, mù thành phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy, đơn vị đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Công tác kinh doanh: Cân đối nguồn hàng sản xuất từ mù vườn cây công ty và nguyên liệu mù thu mua để đáp ứng kịp thời tiến độ giao hàng cho các hợp đồng đã ký kết, đồng thời duy trì tốt công tác chăm sóc khách hàng, giữ chân được khách hàng truyền thống của công ty. Phấn đấu tiêu thụ 34.300 tấn mù thành phẩm các loại, với giá bán bình quân đạt 37,96 triệu đồng/tấn, doanh thu mù cao su đạt 1.301,88 tỷ đồng

3. Công tác tài chính:

Thực hiện tốt công tác soát xét báo cáo tài chính định kỳ và lập báo cáo tài chính kịp thời, đúng quy định; quản lý tốt chi phí, giá thành theo kế hoạch, qua đó đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và ổn định thu nhập cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định²; đặc biệt đảm bảo tỷ lệ cổ tức theo nghị quyết đại hội cổ đông đề ra. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; theo dõi đối chiếu công nợ đầy đủ, kịp thời; phát huy hiệu quả nguồn vốn.

4. Hoạt động đầu tư trong nước và nước ngoài.

4.1 - Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Kampong Thom: Tổ chức khai thác tốt, đảm bảo quy trình kỹ thuật, hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng năm 2023 là 13.000 tấn; ngoài việc sản xuất mù SVR 10,20, cần tập trung nguyên liệu để sản xuất mù SVR 3L, SVR CV50/60 để có giá bán tốt. Tổ chức quản lý, chăm sóc tốt vườn cây đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Thực hiện tốt công tác quản lý các khoản chi phí và chính sách thuế theo quy định của Campuchia.

4.2 - Công ty CP Cao su Trường Phát: Tổ chức sản xuất, gắn với quản lý tốt kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành, tăng doanh thu, lợi nhuận; chủ động tìm kiếm khách hàng tiêu thụ trong và ngoài nước bằng nhiều kênh thông tin để tiêu thụ hết sản phẩm làm ra và nâng cao thương hiệu công ty. Phấn đấu sản xuất 40.000 m³ gỗ phôi, 4.200 m³ gỗ ghép tấm; tiêu thụ 33.700 m³ gỗ phôi và tiêu thụ 4.200 m³ gỗ ghép tấm theo kế hoạch Tập đoàn giao.

4.3 - Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-Đắk Lắk: Duy trì chăm sóc tốt vườn cây cao su KTCB và rừng keo lai theo quy trình. Tổ chức quản lý khai thác đảm bảo quy trình kỹ thuật, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng được giao năm 2023 là 120 tấn. Thực hiện đầu tư trồng rừng và các hạng mục XDCCB theo kế hoạch được duyệt.

4.4 - Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình: Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, tiếp thị đầu tư vào KCN. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các doanh nghiệp hoạt động đầu tư các ngành nghề phù hợp trong khu công nghiệp, gắn với đảm bảo an ninh trật tự trong khu công nghiệp. Tiếp tục lựa chọn nhà thầu thi công và giám sát thi công các gói thầu theo kế hoạch 2023; đồng thời chủ động làm việc với các cơ quan để sớm triển khai thực hiện giai đoạn 2 mở rộng.

5. Công tác XDCCB: Tiếp tục đầu tư các hạng mục XDCCB cấp thiết phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh và đời sống người lao động theo kế hoạch; đồng thời thực hiện tốt các thủ tục mời thầu đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định.

6. Công tác tổ chức cán bộ: Tiếp tục thực hiện tốt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị công ty tinh gọn, hoạt động, hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18 - NQ/TW (khóa XII) của Đảng, gắn việc rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp và nhận xét đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định.

7. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương và chế độ chính sách.

² Tổng doanh thu công ty mẹ: 1.813,44 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 549,14 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 487,65 tỷ đồng; Nộp ngân sách cho nhà nước: 270,84 tỷ đồng.

Điều tiết tiền lương phù hợp theo từng thời điểm trong năm, bảo đảm trả lương phù hợp với công sức người lao động ở từng khu vực, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm sản xuất, phấn đấu thu nhập bình quân đạt từ 10 triệu đồng/người/tháng. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân nhằm nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ để đạt hiệu quả cao trong công tác. Quyết liệt trong công tác tham mưu tuyển dụng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu lao động hiện tại của công ty.

Phối hợp với các trung tâm y tế địa phương chăm sóc sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân lao động. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị ở cơ sở nhằm bảo đảm các chế độ chính sách đến được với người lao động; đồng thời phối hợp tổ chức tốt các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn góp phần gắn kết giữa công ty với địa phương các cấp.

8. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự: Duy trì công tác trực tiếp công dân và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định. Chỉ đạo xây dựng lực lượng bảo vệ, tự vệ có chất lượng theo phương án cơ động, linh hoạt, củng cố biên chế tổ chức lực lượng bảo vệ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò Ban Chỉ huy Thống nhất các cấp nhằm gắn kết với địa phương để ổn định, giữ vững an ninh trật tự xã hội, bảo vệ an toàn tài sản của đơn vị và người dân trên địa bàn.

9. Công tác văn phòng, thi đua-khen thưởng.

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận văn thư, lưu trữ và phát hành văn bản kịp thời, chính xác, đúng địa chỉ, gắn với bảo mật dữ liệu mạng máy tính; thường xuyên kiểm tra kho lưu trữ đảm bảo hồ sơ không bị mối mọt, ẩm mốc hay hư hỏng; kiểm tra xe máy đảm bảo phục vụ an toàn các chuyến công tác của cán bộ, công nhân viên.

Tiếp tục phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất để phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng được giao, gắn với tổ chức khen thưởng động viên kịp thời các tập thể và cá nhân đạt thành tích cao trong LĐSX.

10. Công tác khác.

Duy trì thực hiện tốt các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO như hệ thống chất lượng ISO 9001, môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025; gắn với duy trì hệ thống chứng chỉ rừng trong chương trình phát triển bền vững của công ty.

Chỉ đạo các đơn vị tổ chức tốt hội nghị Người lao động các cấp năm 2023; đồng thời tổ chức tốt Hội nghị tổng kết sản xuất kinh doanh năm 2022 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo kế hoạch.

Nơi nhận:

- Tập đoàn CNCsvn;
- Đảng ủy, Hội đồng Quản trị Cty;
- Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát Cty;
- Các đoàn thể Cty;
- Nông trường, xí nghiệp;
- Các công ty trực thuộc;
- Lưu VT, HSDH.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	1.711.767.583.061	1.950.253.482.733
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27	3.188.184.077	4.818.857.380
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.708.579.398.984	1.945.434.625.353
11	4. Giá vốn hàng bán	28	1.307.114.100.855	1.428.872.574.567
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		401.465.298.129	516.562.050.786
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	29	179.375.620.549	236.573.587.885
22	7. Chi phí tài chính	30	20.585.028.862	25.776.988.628
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		16.630.662.310	19.666.870.680
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	31	29.938.084.671	(13.494.154.260)
25	9. Chi phí bán hàng	32	40.831.633.593	31.684.629.279
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	115.866.472.028	115.245.810.730
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		433.495.868.866	566.934.055.774
31	12. Thu nhập khác	34	716.772.216.170	39.570.163.184
32	13. Chi phí khác	35	23.056.930.533	9.022.084.395
40	14. Lợi nhuận khác		693.715.285.637	30.548.078.789
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.127.211.154.503	597.482.134.563
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	36	204.210.673.965	78.797.671.768
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	37	(2.731.653.414)	5.304.195.024
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>925.732.133.952</u>	<u>513.380.267.771</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		885.441.685.526	477.512.702.229
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		40.290.448.426	35.867.565.542
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	38	6.265	3.211

Người lập

Nguyễn Đình Cường

Kế toán trưởng

Trần Hoàng Giang

Bình Dương, ngày 09 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tuyến

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.284.789.947.120	1.469.229.409.479
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	3.188.184.077	4.818.857.380
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.281.601.763.043	1.464.410.552.099
11	4. Giá vốn hàng bán	22	1.140.821.123.537	1.276.211.879.857
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		140.780.639.506	188.198.672.242
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	185.242.170.232	243.204.274.770
22	7. Chi phí tài chính	24	6.023.933.699	12.133.550.484
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.875.944.766	2.766.262.842
25	8. Chi phí bán hàng	25	22.946.390.776	16.045.713.228
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	65.460.555.490	76.072.797.339
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		231.591.929.773	327.150.885.961
31	11. Thu nhập khác	27	711.253.838.354	34.696.358.079
32	12. Chi phí khác	28	21.418.544.966	1.814.068.329
40	13. Lợi nhuận khác		689.835.293.388	32.882.289.750
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		921.427.223.161	360.033.175.711
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	154.324.136.732	29.686.303.939
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>767.103.086.429</u>	<u>330.346.871.772</u>

Người lập

Nguyễn Đình Cường

Kế toán trưởng

Trần Hoàng Giang

Bình Dương, ngày 16 tháng 02 năm 2023



Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Tự

Số: 589/BC-CSPH

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần cao su Phước Hòa năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020 QH 14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-CSPH ngày 18/05/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát. Kết quả đánh giá việc thực hiện công tác kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc về thực hiện NQ ĐHCĐ thường niên năm 2022.

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

Cơ cấu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên; Trong năm; Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các hoạt động khác, giám sát tình hình tuân thủ nhằm đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với điều lệ, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan, tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính như sau:

Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS trình ĐHCĐ cổ đông thường niên thông qua.

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, hoạt động quản trị của HĐQT, Ban tổng giám đốc, các NT, XN và các công ty con trực thuộc trong việc quản lý, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư tại công ty, công tác tài chính kế toán, lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo SXKD quý, 6 tháng và năm.

Cập nhật thường xuyên về tình hình SXKD và đầu tư tại công ty và các đơn vị trực thuộc. Thực hiện tư vấn và làm việc với HĐQT, Ban tổng giám đốc công ty đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Giám sát tình hình quản trị nội bộ, tính công khai minh bạch của việc công bố thông tin và một số nội dung khác có liên quan đến quyền lợi của các cổ đông.

Các thành viên Ban Kiểm Soát đã tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền trong tất cả các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các buổi họp giao ban công ty.

Các tài liệu, thông tin, các quyết định của HĐQT và Ban tổng giám đốc đều được gửi đến BKS đầy đủ và kịp thời. Trong năm BKS không nhận được yêu cầu nào từ cổ đông.

2. Hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư và các nội dung theo Nghị quyết số 09/NQ-CSPH ngày 18/5/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Trong năm. Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp định kỳ và bất thường, 13 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đã ban hành 20 Nghị quyết theo thẩm quyền; các nghị quyết ban hành kịp thời, đúng định hướng với các nội dung liên quan đến quản lý SXKD tại công ty. Các Nghị quyết chỉ đạo triển khai thực hiện KH SXKD, về công tác nhân sự quản lý, công tác quy hoạch và công tác cán bộ; HĐQT thường xuyên giám sát và chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền.

Các cuộc họp của HĐQT có sự tham gia đầy đủ của các thành viên, việc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng trình tự, phù hợp với quy chế và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết HĐQT được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên và đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty đã tuân thủ các qui định về tổ chức, quản lý điều hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ. Các thành viên HĐQT, Ban TGD cùng các cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định tại điều lệ công ty, luôn bám sát các chỉ tiêu và các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các định hướng của HĐQT và chỉ đạo Tập đoàn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, với cổ đông và người lao động..

Năm 2022; tình hình SXKD của Công ty không được thuận lợi do: thiếu lao động, thiên tai, dịch bệnh, giá cả nguyên vật liệu tăng cao... giá bán mù cao su không ổn định và liên tục giảm, nền kinh tế thế giới rơi vào lạm phát ở mức cao. Đã ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và ngành cao su nói riêng. Từ đó gây áp lực cho việc quản lý chi phí SXKD, giá thành tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

HĐQT cùng Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực chỉ đạo và đưa ra nhiều giải pháp kịp thời, tháo gỡ khó khăn, kiểm soát tốt chi phí để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

3. Cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD

Cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc đảm bảo nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật cũng như quy định nội bộ của Công ty vì mục tiêu chung về tăng trưởng bền vững. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình; Trong năm 2022; BKS đã được thông báo, cung cấp, cập nhật đầy đủ, toàn diện về định hướng chiến lược về quản trị của HĐQT cũng như việc triển khai, cụ thể hóa của Ban Tổng giám đốc để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm được Đại hội cổ đông thông qua. Các kiến nghị, đề xuất của BKS đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp thu, xem xét và chỉ đạo các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện.

4. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thù lao, chi phí hoạt động của BKS trong năm được tổng hợp cùng báo cáo thù lao chi phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2022 và phương án thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2023.

II. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được thông qua. Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc công ty đã thực hiện các chỉ tiêu với kết quả cụ thể như sau:

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH
DT trồng mới tái canh	Ha	483,42	483,42	100,00
DT vườn cây KD	Ha	7.331,74	7.331,66	100,00
DT vườn cây KTCB	Ha	4.892,75	4.892,75	100,00
SL cao su tự khai thác	Tấn	9.400	10.918,23	116,86
SL cao su thu mua trong nước	Tấn	13.500	11.019,2	81,62
SL cao su t/ phẩm thu mua (PHK)	Tấn	12.200	11,402,58	93,46
SL cao su chế biến	Tấn	22.900	21.440,54	93,63
SL cao su tiêu thụ	Tấn	35.100	33.494,09	95,42
GB BQ 1 tấn	Tr/ đồng	39,512	38,65	97,83
Doanh thu & TN #	Tỷ/ đồng	2.252,789	2.198,507	97,59
Tổng LN trước thuế	Tỷ/ đồng	898,839	921,427	102,51
LN sau thuế TNDN	Tỷ/ đồng	743,857	767,103	103,13
Phải nộp ngân sách	Tỷ/ đồng	264.450	276.657,3	104,62
Lao động bình quân	Người	2.334	2.102	90,06
TSLN trước thuế / Tổng DT	%	39,90%	41,91%	105,04
TSLN trước thuế / VĐL (VCP)	%	66,34%	68,00%	102,51
Tỷ lệ chia cổ tức	%	40	40	100,00

(Nguồn: BCTC riêng sau kiểm toán)

Với những yếu tố khách quan tác động rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNLD Công ty vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2022

+ Doanh thu & TN# đạt 2.198,507 tỷ đồng, giảm 54,282 tỷ đồng, tương đương 2,41% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 921,427 tỷ đồng, tăng 22,588 tỷ đồng, tương đương tăng 2,51 % so với kế hoạch.

Doanh thu có giảm so với kế hoạch do giá bán cuối năm 2022 giảm, tuy nhiên do các khoản thu nhập khác tăng nên kết quả kinh doanh chung cuối kỳ đạt và vượt so với kế hoạch.

2. Tình hình đầu tư

Để đảm bảo phù hợp với quy mô đầu tư hiện nay và thực hiện tái cơ cấu các dự án theo chủ trương của Tập đoàn CNCsvn. Trong năm; Công ty chỉ tập trung đầu tư nội bộ tại công ty mẹ, không đầu tư dự án khác.

2.1 Đầu tư nội bộ:

Trong năm 2022 Công ty chỉ thực hiện đầu tư các hạng mục đầu tư thiết yếu phục vụ cho SXKD theo kế hoạch tại công ty mẹ

Tổng vốn đầu tư thực hiện trong năm : 74.080.143.677 đồng

Trong đó:

Nông nghiệp : 55.412.518.825 đồng

Kiến trúc : 7.325.266.396 đồng

Máy móc thiết bị, PTVT : 8.342.358.456 đồng

2.2 Đầu tư tài chính

2.2.1 Đầu tư công ty con : 1.301.219.652.370 đồng

Công ty con	Tổng vốn đầu tư đến 31/12/2022	
1. Công ty TNHH PT Phước Hòa Kampong Thom	917.807.617.851	
2. Công ty TNHH cao su Phước Hòa Đắk Lắk Công ty TNHH cao su và lâm nghiệp Phước Hòa Đắk Lắk	210.212.034.519	
3. Công ty CP cao su Trường Phát	35.000.000.000	
4. Công ty CP KCN Tân Bình	128.000.000.000	
5. Công ty CP thành phố Nội thất Việt Nam	10.200.000.000	

2.3 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác : 185.540.477.252 đồng

Dự án, chi phí đầu tư	Vốn đầu tư lũy kế đến 31/12/2022	
1. Công ty CP KCN Nam Tân Uyên	53.032.117.197	
2 Công ty CP Thủy điện GERUCO Sông Côn	57.000.000.000	
3. Công ty CP TĐ VRG Ngọc Linh	28.465.390.000	
4. Công ty CP Quasa GERUCO (Lào)	24.300.000.000	
5. Công ty CP cao su Sơn La	20.000.000.000	
6. Công ty CP thể thao ngôi sao GERU	2.741.893.451	
7. Công ty CP đầu tư Sài Gòn VRG	1.076.604	

Các dự án công ty đầu tư và tham gia góp vốn cơ bản đã phát huy hiệu quả như: Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên, Công ty Cổ phần KCN Tân Bình, Công ty TNHH PT cao su

Phước hòa Kampong Thom; Công ty CP Quasa Geruco. Công ty TNHH MTV cao su Phước hòa Đăk Lăk. Công ty CP cao su Trường Phát trong quá trình tái cơ cấu SXKD kết quả hoạt động có lãi.

3. Về tiền lương và các chính sách đối với người lao động

Công tác tiền lương năm 2022, các chế độ chính sách đối với CBCNV và người lao động được thực hiện theo qui định của pháp luật. Tiền lương hàng tháng được thanh toán kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Việc thực hiện ký kết hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động đúng quy định của Luật lao động, người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN... đầy đủ; Hàng tháng Công ty luôn trích nộp BHXH, BHYT... kịp thời về BHXH tỉnh Bình Dương.

Tại thời điểm 31/12/2022; Tổng số lao động tại công ty mẹ là 2.077 người, lao động bình quân trong năm là 2.102 lao động. Tổng quỹ lương phải trả cho người lao động và VCQL: 220,19 tỷ đồng; Tiền lương bình quân 8,7 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh đó, công ty luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách ngoài tiền lương như ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại, trang cấp bảo hộ lao động hơn: 16,73 tỷ đồng.

Năm 2022 công ty đã giải quyết chính sách thôi và nghỉ việc cho CB-CNV và người lao động là 211 trường hợp với số tiền chi trả 4,068 tỷ đồng.

4. Kiểm soát công nợ, quản lý TSCĐ và trích khấu hao

4.1 Kiểm soát công nợ:

Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra theo dõi, đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời.

4.2 Quản lý TSCĐ và trích khấu hao:

Đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm ngày 31/12/2022; công ty đã tổ chức kiểm kê tài sản, vật tư hàng hóa định kỳ theo qui định.

- Nguyên giá TSCĐ tính đến ngày 31/12/2022	: 934.452.118.486 đồng; gồm :
+ TSCĐ phục vụ SXKD	: 915.420.585.245 đồng.
+ TSCĐ phúc lợi	: 19.031.533.241 đồng.

Trong đó	- Vườn cây cao su kinh doanh	: 511.512.111.708 đồng.
	- Nhà cửa vật kiến trúc	: 258.128.883.519 đồng.
	- Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	: 162.860.022.350 đồng.
	- Thiết bị dụng cụ, phần mềm quản lý	: 1.951.199.909 đồng.

- Tổng số khấu hao TSCĐ đã trích trong năm là: 38.607.327.389 đồng; trong đó: phân bổ vào chi phí SXKD và đầu tư: 37.862.221.892 đồng; quỹ phúc lợi: 745.105.497 đồng.

5. Tình hình tài chính:

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 1.354.991.980.000 đồng.

Công ty thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo quy định của pháp luật, phát hành BCTC 2022 đã kiểm toán vào ngày 16/02/2023.

BCTC năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Kiểm toán viên đánh giá báo cáo tài chính năm của Công ty xét trên khía cạnh trọng yếu

đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính công ty tại ngày kết thúc năm 31/12/2022. Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định của pháp luật có liên quan.

Công ty không thay đổi chính sách kế toán, luôn áp dụng nhất quán các phương pháp kế toán và khấu hao TSCĐ, phân bổ chi phí CCDC, sửa chữa TSCĐ, chi phí trích trước...

Công tác kiểm kê và thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ phục vụ cho quyết toán, lập BCTC năm 2022 theo các quy định hiện hành; Kiểm toán AASC phối hợp tham gia hoạt động kiểm kê và xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán.

Kết quả kiểm kê, đối chiếu xác nhận số dư công nợ cuối kỳ và thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán đảm bảo cơ sở lập BCTC năm 2022 phù hợp đúng quy định.

Một số chỉ tiêu tài chính tổng quát

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	So sánh 2022/2021(%)
1	Tổng tài sản	6.027.084.467.664	6.328.511.410.592	105,00
2	Tổng doanh thu & TN ≠	2.221.578.376.422	2.604.727.235.703	117,25
3	Lợi nhuận trước thuế	597.482.134.563	1.127.211.154.503	188,60
3.1	Lợi nhuận từ HĐKD	566.934.055.774	433.495.868.866	76,46
3.2	Lợi nhuận khác	30.548.078.789	693.715.285.637	2.271
4	Lợi nhuận sau thuế	513.380.267.771	925.732.133.952	180,32
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.211	6.265	195,11

(Nguồn: BCTC hợp nhất sau kiểm toán)

Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022 tăng trưởng tốt, kết quả các chỉ số cơ bản về tỷ suất lợi nhuận, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn và cao hơn năm 2021; Công ty bảo toàn phát triển được vốn chủ sở hữu.

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số: 23/2022/NQ-CSPH ngày 02/12/2022; Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền là 40% mệnh giá (đã thực hiện chi trả 02 đợt vào các ngày: 16/02/2023 (20%) và 16/05/2023 (20%)).

III. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Dự báo tình hình trong năm 2023 hết sức khó khăn. Để hạn chế những sai sót, phòng ngừa rủi ro trong quá trình chỉ đạo, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt hiệu quả. Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty như sau:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, điều hành; đảm bảo điều kiện tối đa cho cán bộ quản lý và người lao động phát huy hết năng lực; bám sát và điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến thị trường.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại diện vốn tại Công ty và các công ty con, đơn vị liên doanh, liên kết đúng quy định. Rà soát sửa đổi, bổ sung điều lệ, các qui chế, qui định về quản trị nội bộ cho phù hợp qui định hiện hành. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hướng về cơ sở, các dự án đầu tư, các công ty con; Lãnh đạo, tổ chức kiện toàn công tác cán bộ, quản lý

tại Công ty mẹ; các chức danh đại diện vốn, lãnh đạo quản lý còn khuyết tại các đơn vị, công ty con trực thuộc.

- Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, chú trọng nguồn lao động có chất lượng, xây dựng chính sách và quy hoạch cán bộ, công nhân đủ năng lực phù hợp để Công ty phát triển bền vững. Xây dựng môi trường làm việc an toàn và hiệu quả hơn tại các dự án. Sắp xếp định biên, tinh gọn bộ máy cán bộ quản lý, gián tiếp nhằm nâng cao và tăng tiền lương, thu nhập cho CB- CNV và người lao động. Quyết toán quỹ lương hàng năm của công ty với Tập đoàn, với các đơn vị trực thuộc kịp thời.

- Chú trọng việc tuyển dụng lao động có tay nghề khai thác tại Công ty mẹ và công ty TNHH phát triển cao su Phước Hòa – Kampong Thom; Tiếp tục hỗ trợ, bổ sung cán bộ công tác tại dự án. Chỉ đạo tổ chức quản lý tài sản, vận hành hiệu quả NMCB giai đoạn II; kiểm toán chi phí đầu tư xây dựng nhà máy; thực hiện quyết toán vốn đầu tư toàn bộ dự án Phước Hòa Kampong Thom theo qui định.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức và kiện toàn bộ máy quản lý SXKD tại công ty cổ phần cao su Trường Phát đạt hiệu quả hơn. Tăng cường biện pháp quản lý, sử dụng đất và bảo vệ rừng, tổ chức khai thác vườn cây cao su và keo lai đúng qui trình. Tích cực làm việc với các cơ quan chức năng của Tỉnh Đắk Lắk, hoàn thiện phương án sử dụng đất để được cấp giấy chứng nhận QSD đất tại dự án Phước Hòa - Đắk Lắk.

- Kiểm soát chất lượng chủng loại mù; Ổn định, nâng cao thương hiệu sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tìm kiếm thêm đối tác khách hàng mới để gia tăng xuất khẩu, duy trì công tác chăm sóc và giữ chân khách hàng truyền thống. Phấn đấu tiêu thụ đạt và vượt kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra và giám sát chặt chẽ các khoản chi phí SXKD, giá thành sản phẩm cao su; các hạng mục công trình đầu tư XD CB thiết yếu thực sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh, nhằm tiết giảm chi phí. Kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động SXKD, quản lý suất đầu tư, đấu thầu, mua sắm thường xuyên hàng năm. Xác nhận, đối chiếu số dư và thu hồi công nợ kịp thời đúng qui định.

- Tăng cường quản lý và sử dụng đất tại công ty mẹ và các dự án có hiệu quả; hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để triển khai các dự án như: Mở rộng KCN Tân Bình giai đoạn II và các dự án: Công ty cổ phần thành phố nội thất Việt Nam; các khu, cụm công nghiệp đã được qui hoạch...theo định hướng và chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Tích cực làm việc với các cơ quan chức năng để được cấp, đổi sổ đỏ tại KDC Phước hòa và một số diện tích chưa được cấp và đổi sổ theo qui định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc phòng ngừa, cân trọng trong hoạt động SXKD, đầu tư XD CB; Tăng cường quản lý bảo vệ tài sản, vườn cây cao su; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, đất đai, quản lý tốt các nguồn thu từ trồng xen. Thực hiện đúng chủ trương, qui định về triển khai các phương án, dự án hợp tác, liên kết thực hiện dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Cân đối nguồn tài chính đảm bảo các chi phí SXKD, các khoản nộp ngân sách, chi trả lương, các chế độ chính sách cho CB - CNV và người lao động kịp thời. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông - Công ty- người lao động.

- Công bố thông tin kịp thời đúng qui định. Tích cực trong việc thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng số hóa phục vụ trong hoạt động SXKD tại Công ty.

IV. Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023

Hoạt động của BKS trong năm 2023 được thực hiện theo các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Trong đó tập trung vào các nội dung chính sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định của Công ty; Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, sự cần trọng của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Giám sát việc triển khai thực hiện NQ của Đại hội cổ đông năm 2023, và các Nghị quyết của HĐQT. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; các cuộc họp giao ban của Công ty.
- Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD, ĐTXDCB, giám sát hoạt động thường xuyên tại công ty mẹ và các công ty con.
- Giám sát việc tái cơ cấu công ty CP cao su Trường phát; công tác quản lý sử dụng đất, chăm sóc bảo vệ rừng; công tác quản lý đầu tư và tổ chức khai thác vườn cây tại dự án Phước Hòa Đắc Lắc.
- Kiểm tra tính tuân thủ, độ tin cậy, tính hệ thống và hợp lý trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm của công ty mẹ và các công ty con.
- Giám sát việc tuân thủ các qui định về công khai, minh bạch việc công bố thông tin, thực hiện các khuyến cáo, kiến nghị của cổ đông và của BKS.
- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát; tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ (nếu có) và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Quý cổ đông; sự phối hợp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ, các NT, XN, công ty con trực thuộc đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi giúp BKS chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng CĐ 2023;
- HĐQT; BTGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thanh Hải

Số : 590./TTr-CSPH

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
V/v Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính thưa quý cổ đông.

Căn cứ luật chứng khoán số 54/ 2019/QH 14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính Về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 185/HĐQTCSVN-TCKT ngày 20/4/2023 của Tập đoàn CN cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa;

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp nhận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Ban kiểm soát công ty cổ phần cao su Phước Hòa xét thấy các công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam;
4. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

Các công ty kiểm toán nêu trên có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty. Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023./.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Võ Thanh Hải

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2022 và
Kế hoạch SXKD, đầu tư, phân phối lợi nhuận năm 2023

Căn cứ vào Điều lệ công ty (sửa đổi); Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên công ty cổ phần cao su Phước Hòa năm 2022;

Căn cứ công văn số: 185/HĐQTCSVN-TCKT ngày 20/04/2023 của HĐQT Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số: 13/2023/NQ-CSPH, ngày 17/5/2023 của Hội đồng quản trị (Phiên họp lần II/2023)

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hòa kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện
01	Sản lượng khai thác	Tấn	10.918,23
02	Sản lượng thu mua	Tấn	22.421,78
	+ Nguyên liệu thu mua tại Việt Nam	Tấn	11.019,20
	+ Thành phẩm từ Phước Hòa - Kampong Thom	Tấn	11.402,58
03	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	33.494,09
04	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	38,65
05	Tổng doanh thu thuần công ty mẹ	Tỷ đồng	2.178,09
06	Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	921,43
07	Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	767,10
08	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.604,72
09	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.127,21
10	Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	925,73

2. Thông qua Phân phối lợi nhuận 2022 : 843.064 triệu đồng

a) Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang : 75.961 triệu đồng

b) Lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 767.103 triệu đồng

Phân phối:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 36.401 triệu đồng
- Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	: 168 triệu đồng
- Chia cổ tức (59,50%/vốn điều lệ)	: 806.220 triệu đồng
+ Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 (40%/VĐL)	: 541.997 triệu đồng
+ Cổ tức còn lại (19,50%/VĐL)	: 264.223 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại	: 275 triệu đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023, với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
01	Sản lượng khai thác	Tấn	24.200
	- Từ vườn cây công ty	Tấn	11.200
	- Từ Công ty Phước Hòa Kampong Thom	Tấn	13.000
02	Sản lượng thu mua mù nguyên liệu	Tấn	10.000
03	Sản lượng tiêu thụ (trong đó từ Công ty Phước Hòa Kampong Thom là 13.100 tấn)	Tấn	34.300
04	Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	37,96
	Trong đó: Giá bán BQ tại công ty PH-Kam	Tr.đồng/tấn	36,98
05	Tổng doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	1.813,442
06	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	549,140
07	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	487,654
08	Trích lập các quỹ + Quỹ đầu tư phát triển tối đa	%	30
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập khi có kết quả SXKD năm 2023 và được Tập đoàn thỏa thuận sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 quyết định.		
09	Cổ tức bằng tiền (tối thiểu)	%/Mệnh giá	30
10	Tổng nhu cầu đầu tư năm 2023	Tỷ đồng	354,77

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Thành viên HĐQT cty;
- Ban kiểm soát cty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hương Kim Nhựt

Số: 587/TT-CSPH

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo thù lao & CP hoạt động HĐQT & BKS năm 2022 và phương án thù lao & chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2023

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được thông qua ngày 28/02/2008 và được chỉnh sửa bổ sung vào ngày 15/6/2021 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ công văn số: 185/HĐQTCSVN-TCKT ngày 20/04/2023 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa;

Căn Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số: 13/2023/NQ-CSPH, ngày 17/5/2023 của Hội đồng quản trị (Phiên họp lần II năm 2023);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua báo cáo mức chi trả thù lao & chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, công bố thông tin & Thư ký HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao & thưởng (VNĐ)	Lương & thưởng từ quỹ lương (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
	Hội đồng quản trị		444.500.000	869.468.263	1.313.968.263
1	Huỳnh Kim Nhứt	Chủ tịch HĐQT (Kiêm nhiệm từ 01/6)	122.000.000	174.291.574	296.291.574
2	Nguyễn Văn Tước	Ủy viên HĐQT, kiêm TGD	90.000.000	385.248.204	475.248.204
3	Nguyễn Thị Phi Nga	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó TGD TT	90.000.000	309.928.485	399.928.485
4	Mai Hữu Tín	Ủy viên HĐQT	90.000.000	0	90.000.000
5	Trần Bình Luận	Ủy viên HĐQT (T6-T12)	52.500.000	0	52.500.000
	Ban kiểm soát		178.000.000	300.712.583	478.712.583
1	Võ Thanh Hải	Trưởng ban	66.000.000	300.712.583	366.712.583
2	Nguyễn Thành Đức	Thành viên	56.000.000	0	56.000.000
3	Vũ Quốc Anh	Thành viên	56.000.000	0	56.000.000
	Thư ký & CBTT		112.000.000	539.514.164	651.514.164
1	Trần Hoàng Giang	Công bố thông tin	56.000.000	302.247.812	358.247.812
2	Phạm Trọng Tinh	Thư ký HĐQT	56.000.000	237.266.352	293.266.352
	Cộng		734.500.000	1.709.695.010	2.444.195.010

Tổng chi phí thù lao & chi phí hoạt động HĐQT, BKS, công bố thông tin & thư ký HĐQT năm 2022 là 734.500.000 đồng.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất mức chi trả hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, công bố thông tin & thư ký HĐQT là 734.500.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

- + Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm) : 5.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS (kiêm nhiệm) : 2.000.000 đồng/tháng

Tuy nhiên, việc xác định mức thù lao của người quản lý không chuyên trách phải đảm bảo cân đối nội bộ công ty, theo hướng dẫn tại Công văn số 1546/CSVN- LĐTL ngày 23/5/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, trong đó:

- Không chi trả thù lao cho người làm việc chuyên trách.
- Đối với các chức danh kiêm nhiệm, mức chi tiền lương và thù lao của người cấp dưới không vượt tiền lương của người cấp trên liền kề.

Kính trình Đại hội xem xét và thống nhất thông qua báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, công bố thông tin & thư ký HĐQT năm 2022 và phương án chi trả thù lao, khen thưởng, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, công bố thông tin & thư ký HĐQT năm 2023./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Thành viên HĐQT cty;
- Ban kiểm soát cty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Kim Nhựt

TỜ TRÌNH

V/v điều chỉnh, bổ sung điều lệ Công ty CPCS Phước Hòa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/6/2021;
- Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Căn cứ công văn số: 58/HĐQTCSVN-TCNS, ngày 17/02/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn CNCS Việt Nam “*Công văn về việc rà soát bổ sung nội dung trích lập Quỹ đầu tư phát triển vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam*”;
- Căn cứ công văn số: 185/HĐQTCSVN-TCKT ngày 20/04/2023 của HĐQT Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần cao su Phước Hòa;
- Căn cứ Nghị quyết số: 13/2023/NQ-CSPH, ngày 17/5/2023 của Hội đồng quản trị (Phiên họp lần II/2023)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận việc bổ sung, sửa đổi điều lệ công ty, cụ thể như sau:

Điều chỉnh, bổ sung điều lệ công ty (khoản 6, Điều 47) cho phù hợp với quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

Tại **Khoản 6 Điều 47 “Phân phối lợi nhuận”** hiện tại quy định: **“6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.”**

Đề nghị điều chỉnh, bổ sung khoản 6 điều 47 “Phân phối lợi nhuận” thành:

“6. Việc chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên

-Lưu: VT, hồ sơ ĐHĐCĐ 2023

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhựt

TỜ TRÌNH

Về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa đã được sửa đổi, bổ sung ngày 15/6/2021;

Căn cứ Quy định số 03-QĐ/ĐU ngày 08/11/2019 của Đảng ủy Tập đoàn CNCS Việt Nam về quản lý cán bộ trong Tập đoàn CNCS Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số: 35/QĐ-HĐQTCSVN, ngày 13/02/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần tại doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị quyết số: 54/NQ-HĐQTCSVN ngày 06/04/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về công tác cán bộ;

Căn cứ vào công văn số 806/CSVN – TCNS, ngày 07/04/2023 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về chủ trương cử lại người đại diện vốn và cơ cấu HĐQT, BKS Công ty cổ phần cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ Nghị quyết số: 19 -NQ/ĐU ngày 17/4/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty về công tác cán bộ;

Căn cứ Nghị quyết số: 07/2023/NQ-CSPH ngày 14/3/2023 và Nghị quyết số: 10/2023/NQ-CSPH ngày 27/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa về công tác cán bộ;

Căn cứ công văn số 522/2023/CSPH-HĐQT ngày 30/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc đề cử, ứng cử nhân sự bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 kính trình Đại hội đồng cổ đông về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

I/- Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với các ông/bà có tên sau:

1/- Thành viên đại diện vốn của Tập đoàn

- Cử lại ông Huỳnh Kim Nhựt, sinh năm 1973, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam (đại diện phần vốn Tập đoàn CNCS Việt Nam tại Công ty CP cao su Phước Hòa, đại diện 31,62% vốn điều lệ, tương đương

42.839.290 cổ phần) tiếp tục tham gia HĐQT, ứng cử kiêm giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Cử lại ông Nguyễn Văn Tước, sinh năm 1964 - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty (đại diện phần vốn Tập đoàn CNCS Việt Nam tại Công ty CP cao su Phước Hòa, đại diện 20% vốn điều lệ, tương đương 27.099.840 cổ phần) tiếp tục giới thiệu tham gia HĐQT, ứng cử kiêm giữ chức Thành viên HĐQT Công ty đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- Cử lại bà Nguyễn Thị Phi Nga, sinh năm 1970 – Thành viên HĐQT – Phó TGD thường trực Công ty (đại diện phần vốn Tập đoàn CNCS Việt Nam tại Công ty CP cao su Phước Hòa, đại diện 15% vốn điều lệ, tương đương 20.324.880 cổ phần) tiếp tục tham gia HĐQT, ứng cử kiêm giữ chức Thành viên HĐQT C.ty.

2 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty:

- Giới thiệu ông Mai Hữu Tín tiếp tục ứng cử thành viên độc lập HĐQT.
- Giới thiệu ông Trần Bình Luận tiếp tục ứng cử thành viên độc lập HĐQT.

II/- Nhân sự tham gia Ban kiểm soát và ứng cử giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028:

1- Đối với nguồn nhân sự thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cử tham gia Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần cao su Phước Hòa: ông Trần Anh Sơn, sinh năm 1979 – Trưởng phòng xử lý và thu hồi nợ, Ban Tài chính Tập đoàn CNCS Việt Nam tham gia Ban kiểm soát và ứng cử giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hòa.

2- Đối với nguồn nhân sự thuộc Công ty quản lý: Giới thiệu ông Võ Thanh Hải, sinh năm 1971 - Trưởng BKS Công ty, tiếp tục tham gia Ban kiểm soát và ứng cử giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hòa.

3- Đối với nguồn nhân sự do nhóm cổ đông giới thiệu cử tham gia: Giới thiệu ông Vũ Quốc Anh, sinh năm 1969 tiếp tục tham gia Ban kiểm soát và ứng cử giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Phước Hòa.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS Công ty;
- Lưu: VT, phòng TCLĐTL C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Kim Nhựt

TỜ TRÌNH

V/v điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/6/2021;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa (sửa đổi) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/6/2021;
- Căn cứ công văn số: 443/SGDHCM-NY ngày 28/3/2023 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh “V/v Nhắc nhở thực hiện các quy định về Quản trị công ty năm 2022”;

Căn cứ Nghị quyết số:13/2023/NQ-CSPH, ngày 17/5/2023 của Hội đồng quản trị (Phiên họp lần II/2023)

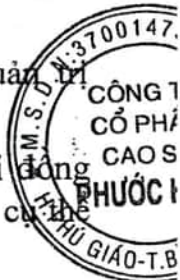
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận việc bổ sung, sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ công ty, cụ thể như sau:

Điều chỉnh, bổ sung khoản 5, Điều 2 của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành ngày 17/6/2021 cho phù hợp với quy định về việc công ty chưa quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, theo quy định tại Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Khoản 5 Điều 2 của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện tại quy định:

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó quy định rõ các nội dung sau:

- Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Điều kiện tiên hành;
- Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Cách thức bỏ phiếu;



- g) Cách thức kiểm phiếu;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Đề nghị điều chỉnh, bổ sung khoản 5 điều 2 thành:

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó quy định rõ các nội dung sau:

- a) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi theo quy định của Điều lệ công ty theo hình thức hội nghị trực tiếp trong đó Bổ sung nêu rõ mục hình thức **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN**.

- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

Gửi thư mời tham dự Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Ban Tổ chức đại hội cổ đông sẽ cấp một thẻ biểu quyết theo quy định bầu Đại hội cổ đông trực tiếp và Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội theo hình thức trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn của nêu tại Khoản 1 của Điều này.

- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Việc ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo mẫu và chữ ký theo đúng quy định và phải được gửi theo quy định của Điều lệ công ty theo hình thức hội nghị Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.

- d) Điều kiện tiên hành;

Số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện của hai hình thức kết hợp đạt trên 50% (Năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của theo danh sách ngày đăng ký.

Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

- Địa điểm chính tổ chức đại hội kết hợp hai hình thức Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

d) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề đã thảo luận bằng hình thức biểu quyết bằng phiếu biểu quyết theo hình thức trực tiếp và thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức thức bỏ phiếu điện tử trên hệ thống giải pháp ứng dụng ĐHD cổ đông trực tuyến của.

e) Cách thức bỏ phiếu;

Cổ đông sử dụng phiếu biểu quyết thực hiện theo hướng dẫn tại quy chế bầu cử của Đại hội và sử dụng Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web theo hướng dẫn được đăng tải trên website của công ty để thực hiện biểu quyết trên phần mềm giải pháp ứng dụng.

f) Cách thức kiểm phiếu;

Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tiếp và Hệ thống trực tuyến để cổ đông thực hiện quyền của mình, ngoại trừ nội dung bỏ phiếu ngoài thời gian biểu quyết. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

g) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu theo hình thức trực tiếp và phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết của cả hai hình thức.

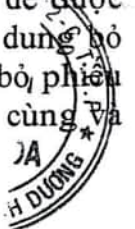
Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Nội dung họp Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như hình thức trực tiếp.

Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;



Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng bình thức lấy ý kiến cổ đông bằng hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến phải được công bố trên Website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc từ ngày có biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên

-Lưu: VT, hồ sơ ĐHĐCĐ 2023

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhật

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2023

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA
NHIỆM KỲ 2023 - 2028

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các qui định của pháp luật;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa như sau:

Điều 1 Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục bầu cử HĐQT, BKS

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : **05 người**
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: **03 người**
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát : **05 năm**
- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc bầu cử

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Thực hiện đúng qui định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Qui định về đề cử, ứng cử :

Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng cử viên vào thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Việc đề cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên HĐQT mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;



e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên(5);

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

- Đề cử, ứng cử thành viên BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên BKS mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên(3);

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát đề cử.

Nội dung về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 thực hiện theo nội dung (CV số 522/CSPH-HĐQT “V/v Đề cử, ứng cử nhân sự bầu TV HĐQT, BKS ngày 30/5/2023”)

Các hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 được gửi về Ban Tổ chức đại hội sau 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2023 (CV đề cử, ứng cử nhân sự bầu TV HĐQT, BKS) sẽ được xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 6. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Hình thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ được thực hiện theo hình thức bầu trực tiếp tại Đại hội; Cổ đông có thể tiến hành bầu đồng thời Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng hai loại phiếu bầu cử có màu và nội dung cụ thể khác nhau.

2. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu;

- Mỗi cổ đông dự họp được nhận một phiếu bầu thành viên HĐQT và một phiếu bầu thành viên BKS. Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu bầu) của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) **nhân (x)** với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

(*Phụ lục hướng dẫn phương thức bầu đơn phiếu kèm theo*)

Điều 7. Tổ chức và giám sát bầu cử

Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT hoặc BKS.

Điều 8. Phiếu bầu cử

1. Nội dung, hình thức của Phiếu bầu cử

Phiếu bầu được in sẵn do Ban tổ chức phát hành, có dấu treo của Công ty, mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu / đại diện có quyền biểu quyết và tổng số quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu. (Phiếu bầu cử HĐQT: màu hồng; phiếu bầu cử Ban kiểm soát: màu xanh)

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ “Số phiếu biểu quyết” của cổ đông.
- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu biểu quyết” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “ 0 ” vào cột “Số phiếu biểu quyết” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Tổng số phiếu bầu (phiếu biểu quyết) cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu được quyền biểu quyết (bầu) của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu)
- Trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và nộp lại phiếu cũ.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a/ *Phiếu bầu hợp lệ* là phiếu bầu được in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, có đóng dấu Công ty CP Cao su Phước Hòa, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài qui định.

b/ *Phiếu bầu sẽ được xem là không hợp lệ khi vi phạm một trong các trường hợp sau:*

- Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành hoặc không có dấu của Công ty;
 - Phiếu gạch xóa tên của (các) ứng cử viên;
 - Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
 - Phiếu bầu cho những người không có tên trong Danh sách ứng cử viên mà Đại hội cổ đông đã quyết định;
 - Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết (bầu) cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
 - Phiếu bầu ghi tổng số phiếu biểu quyết đã bầu bị cộng sai mà Ban Kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được bầu đã ghi sẵn trên phiếu;
 - Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu khi đã kết thúc việc thu phiếu bầu cử.
- Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 8. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

Các cổ đông bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được chuẩn bị sẵn do Ban kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào thùng phiếu.

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn (nếu có).

Điều 11. Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự



hợp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và Ban kiểm soát; Kết quả kiểm phiếu được Trường Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 12. Khiếu nại

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến việc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông, và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Hiệu lực

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 có hiệu lực ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần cao su Phước Hòa năm 2023 thông qua. Hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông năm 2023 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ nội dung quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS Công ty cổ phần cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS cty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Kim Nhật



PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÒN PHIẾU
 (Kèm theo Quy chế làm việc thành viên HĐQT, BKS Công ty CP
 cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028)

1- Quy định về việc bầu đòn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHCĐ được tiến hành theo nguyên tắc công khai, trực tiếp với hình thức bỏ phiếu và thực hiện theo phương thức bầu đòn phiếu, trong đó cổ đòng có quyền sử dụng tổng số phiếu của mình cho một ứng cử viên, hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng quyền bầu.

2- Cách thức bầu

a) Xác định tổng số quyền bầu (phiếu) của 1 cổ đòng (hoặc đại diện cổ đòng)

Tổng số quyền bầu (phiếu) của cổ đòng/đại diện cổ đòng được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tổng số quyền (phiếu)} = \frac{\text{Tổng số cổ phần năm giữ hoặc đại diện}}{\text{Số thành viên được bầu}}$$

Cu thể: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 05 người
 Số lượng thành viên bầu vào BKS là 03 người.
 Ông X là cổ đòng năm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy:

Quyền bầu HĐQT của ông X là $(1.000 * 5) = 5.000$ phiếu

Và quyền bầu BKS của ông X là $(1.000 * 3) = 3.000$ phiếu.

b) Cách thức bỏ phiếu

Đối với trường hợp bầu Hội Đòng Quản Trị: Bầu lấy 05 ứng viên thì mỗi cổ đòng (đại diện cổ đòng) phân phối tổng số **phiếu** cho các ứng viên mà mình lựa chọn.

Đối với trường hợp bầu Ban Kiểm soát: Bầu lấy 03 ứng viên thì mỗi cổ đòng (đại diện cổ đòng) phân phối tổng số **phiếu** cho các ứng viên mà mình lựa chọn.

Cách ghi:

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu được quyền biểu quyết của cổ đòng.
- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đòng viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu biểu quyết” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đòng điền số “0” vào cột “Số phiếu biểu quyết” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cộng tổng số phiếu biểu quyết và ghi vào cột tổng cộng.

Lưu ý: Tổng số phiếu biểu quyết không được vượt quá tổng số phiếu được quyền biểu quyết đã ghi sẵn trên phiếu bầu cử.



Ví dụ 1: Khi bầu TV HĐQT

Trường hợp 1: Cổ đông X chia đều tổng số phiếu của mình là 5.000 phiếu cho 05 ứng viên:

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1.000
2	Ứng viên B	1.000
3	Ứng viên C	1.000
4	Ứng viên D	1.000
5	Ứng viên E	1.000
	Tổng cộng (Không được vượt quá 5.000 phiếu)	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông X dồn hết tổng số phiếu bầu của mình là 5.000 phiếu cho 01 ứng viên

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	5.000
2	Ứng viên B	0
3	Ứng viên C	0
4	Ứng viên D	0
5	Ứng viên E	0
	Tổng cộng (Không được vượt quá 5.000 phiếu)	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông X chia không đều tổng số phiếu bầu của mình là 5.000 phiếu cho các(4) ứng viên :

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1.500
2	Ứng viên B	1.500
3	Ứng viên C	0
4	Ứng viên D	1.000
5	Ứng viên E	1.000
	Tổng cộng (Không được vượt quá 5.000 phiếu)	5.000

Lưu ý: Cổ đông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 5.000 phiếu để bầu cho 05 ứng viên. Nếu sử dụng nhiều hơn 5.000 phiếu biểu quyết là phiếu bầu không hợp lệ.

***** Ví dụ 2: Khi bầu cử BKS (Tương tự như bầu TV HĐQT)**

Trường hợp 1: Cổ đông X chia đều tổng số phiếu bầu của mình là 3.000 phiếu cho các ứng viên:

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1.000
2	Ứng viên B	1.000
3	Ứng viên C	1.000
	Tổng cộng (Không được vượt quá 3.000 phiếu)	3.000

Trường hợp 2: Cổ đông X dồn hết tổng số phiếu bầu của mình là 3.000 phiếu cho 01 ứng viên:

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	3.000
2	Nguyễn Văn B	0
3	Nguyễn Văn C	0
	Tổng cộng (Không được vượt quá 3.000 phiếu)	3.000

Trường hợp 3: Cổ đông X chia không đều tổng số phiếu bầu của mình là 3.000 phiếu cho các(2) ứng viên:

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Văn B	0
3	Nguyễn Văn C	2.000
	Tổng cộng (Không được vượt quá 3.000 phiếu)	3.000

Lưu ý: Cổ đông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 3.000 phiếu để bầu cho các ứng viên vào BKS. Nếu sử dụng nhiều hơn **3.000** phiếu biểu quyết là phiếu bầu không hợp lệ.

Để góp phần thành công cho công tác bầu cử thành viên HĐQT & BKS Công ty cổ phần cao su Phước Hòa nhiệm kỳ 2023-2028. Ban kiểm phiếu kính mong quý cổ đông ghi đúng và đầy đủ số phiếu bầu theo hướng dẫn để kết quả bầu cử tốt nhất.

Chúc Quý cổ đông, quý đại biểu khách quý, cùng gia quyến luôn mạnh khỏe, vạn sự như ý. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng Cảm ơn quý cổ đông.

